

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **84/2022/HNGĐ-ST**

**Ngày: 23-12-2022**

Vv: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Lam

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Sỹ Quân

Ông Bùi Văn Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa Hôn nhân gia đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 100/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thu H; Nơi Địa chỉ: Khối 6, thị trấn N, huyện Ctỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Lê Nguyên H; Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Khối 6, thị trấn N, huyện C tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Vương Quốc Anh. (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai nguyên đơn chị Phan Thị Thu H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thu H và anh Lê Nguyên H đăng ký kết hôn ngày 12/01/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Ctỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng một thời gian. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H không tu chí làm ăn chăm lo cho cuộc sống gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra bất đồng, cãi cọ. Đến tháng 4 năm 2019 anh H đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, vợ chồng ít liên lạc với nhau, tình cảm

phai nhạt. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng chỉ tồn tại trên danh nghĩa nên chị Phan Thị Thu H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lê Nguyên H.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có một con chung là cháu Lê Nguyên Cát Tiên, sinh ngày 02/11/2015, chị Hoài có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã về làm việc với Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Ctỉnh Hà Tĩnh; làm việc với bà Nguyễn Thị Tâm là mẹ đẻ của anh Lê Nguyên H; gọi điện qua tài khoản Facebook của anh H do gia đình cung cấp, có sự chứng kiến của chính quyền địa phương, anh H trình bày: anh Lê Nguyên H hiện đang làm việc và sinh sống tại Vương Quốc Anh, do tình hình công việc nên anh không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án. Anh Hải đã biết việc chị Hoài có yêu cầu ly hôn và xác nhận những nội dung về thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Anh H xác định vợ chồng không còn tình cảm nên cũng có nguyện vọng được ly hôn với chị H; Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có một con chung là cháu Lê Nguyên Cát T, sinh ngày 02/11/2015, anh Hải đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Hải yêu cầu được xét xử vắng mặt và ủy quyền việc giao nhận các tài liệu, chứng cứ cho bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1963, địa chỉ: khối 6, thị trấn N, huyện Ctỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình làm việc bà Nguyễn Thị T đồng ý chấp nhận việc ủy quyền giao nhận tài liệu của anh H

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau và đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Thu H. Xử cho chị Phan Thị Thu H được ly hôn với anh Lê Nguyên H. Về con chung: Giao con chung cho chị Hoài trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Hải không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Lê Nguyên H đang sinh sống làm việc tại

Vương Quốc Anh. Theo công văn số 11416/QLXNC- P5 ngày 03/6/222 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh thì anh Lê Nguyên H đã xuất cảnh năm 2019 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã thụ lý vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do điều kiện công việc nên anh Hải yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và các tài liệu liên quan đến vụ án đề nghị Tòa án gửi về cho bà Nguyễn Thị Tâm là mẹ đẻ của anh nhận nên căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh Lê Nguyên H theo thủ tục chung.

## [2] Về nội dung

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Phan Thị Thu H và anh Lê Nguyên H đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và hai người đã đăng ký kết hôn vào ngày 12/01/2015 tại UBND thị trấn N, huyện Ctỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân giữa chị Hoài và anh Hải là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị Hoài cho rằng anh Hải không tu chí làm ăn chăm lo cho cuộc sống gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng trong quan điểm sống nên mâu thuẫn không thể hóa giải được. Chị Phan Thị Thu H xét thấy không còn tình cảm với anh Lê Nguyên H và mong muốn được ly hôn. Anh Hải cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nữa nay chị Hoài xin ly hôn anh đồng ý.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng phải tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Tuy nhiên xét thấy hôn nhân giữa chị Hoài và anh Hải không đạt được mục đích đó và mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật. Vợ chồng sống mỗi người một nơi không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 51, 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Phan Thị Thu H và anh Lê Nguyên H.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có một con chung là cháu Lê Nguyên Cát T, sinh ngày 02/11/2015, chị Phan Thị Thu H và anh Lê Nguyên H đều thống nhất giao con chung cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Cháu Tiên cũng có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ. Nên cần sự thỏa thuận của các đương sự giao con chung cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện hoàn cảnh mỗi bên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con: Không ai yêu cầu, tòa án không xem xét

2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu tòa giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 28, 37, 227, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Phan Thị Thu H được ly hôn anh Lê Nguyên H.

**2. Về con chung:** Xử giao con chung là Lê Nguyên Cát T, sinh ngày 02/11/2015 cho chị Phan Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con.

Anh Lê Nguyên H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

**Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con:** Không ai yêu cầu, tòa án không xem xét

**3. Về án phí :** Áp dụng Điều 147, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 buộc chị Phan Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo biên lai số 0000318 ngày 14/10/2022 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Lam**

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật).

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Hồng      Phạm Thành**

**Nguyễn Thị Bích Đào**

